

V/v: CBTT Biên bản, Nghị quyết
Đại hội đồng cổ đông thường niên
năm 2023

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 05 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Mã chứng khoán: TDT

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Thuần Pháp, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 02086 567 898

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Việt Thắng- Người được ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT thực hiện Công bố thông tin về Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: www.tdtgroup.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c)
- Ban Tổng GD (để b/c)
- Lưu TK, HĐQT.

**Người được ủy quyền thực hiện
công bố thông tin**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Việt Thắng

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT được tổ chức và thực hiện theo Quy chế tổ chức và làm việc sau đây:

I. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 1: Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Điều kiện tham dự đại hội
Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT theo danh sách chốt đến ngày 31/03/2023 và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ.
- Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội
 - Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
 - Thông báo mời họp.
 - Giấy tờ pháp lý đối với cá nhân và tổ chức.
 - Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
 - Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội.
 - Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.
 - Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
 - Các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
 - Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được thực hiện khi có sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

- 2.8. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc; sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng, trừ các nội dung xin ý kiến tại Phiếu biểu quyết nếu Phiếu biểu quyết của cổ đông đến muộn vẫn được bỏ vào thùng phiếu và được Ban kiểm phiếu tính là hợp lệ.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội

1. Ban tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch và Chủ tọa là người chủ trì Đại hội. Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch và Chủ tọa:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Tiến hành tất cả các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra trật tự, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
3. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền dự Đại hội, xác định tính hợp lệ, phù hợp với danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 31/03/2023; phát tài liệu và các Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.
2. Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty đủ điều kiện để tiến hành.

Điều 4. Ban thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội do Đoàn chủ tịch chỉ định. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung tại Đại hội.
 - Hỗ trợ đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu ý kiến của cổ đông và gửi đoàn Chủ tịch.
 - Dự thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 5. Ban kiểm phiếu và bầu cử

1. Ban kiểm phiếu và bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu và bầu cử không được có tên trong danh sách đề

cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Chuẩn bị hòm phiếu, điều hành và xác định kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;
- Phổ biến Quy chế bầu cử thông qua, danh sách ứng viên bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trình tự bỏ phiếu, hướng dẫn ghi phiếu.
- Hướng dẫn các cổ đông thực hiện biểu quyết và/hoặc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Quy chế bầu cử.
- Giám sát việc biểu quyết, thu phiếu biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
- Xem xét và báo cáo Đại hội, Đoàn chủ tịch những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử (nếu có).
- Lập biên bản kiểm phiếu, tổng hợp số phiếu biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả trước Đại hội đồng cổ đông và Đoàn Chủ tịch.

II. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (tương ứng với số lượng cổ phần có quyền biểu quyết) theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/03/2023.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 7. Phát biểu ý kiến, biểu quyết thông qua các vấn đề và Bầu cử tại Đại hội

1. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội (nếu có).
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Chủ tọa đoàn điều hành, cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.
3. Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số tham dự, tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết (tương ứng với số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đại diện) của cổ đông đó.

3.1. Thẻ biểu quyết (màu xanh)

Dùng để biểu quyết thông qua các nội dung: Thông qua nhân sự đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc của Đại hội; Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nội dung khác tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều

khẩn của Chủ tịch đoàn để lấy ý kiến: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết tán thành thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự, các cổ đông biểu quyết không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như không tham gia biểu quyết.

Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

3.2. Phiếu biểu quyết (màu trắng)

- Dùng để biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình tại Đại hội, bao gồm: Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty, Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, mức chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023, Phương án phân phối lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2022, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023,....
- Cổ đông biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết đối với các nội dung của Đại hội bằng cách đánh dấu chéo (X) vào một trong các ô Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu có đủ các điều kiện sau:
 - Phiếu do Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT phát ra, có đóng dấu treo của Công ty, có chữ ký xác nhận của cổ đông.
 - Phiếu biểu quyết phải còn nguyên vẹn, không bị gạch xóa, sửa chữa, rách hoặc mờ. Trường hợp cổ đông biểu quyết nhầm hoặc phiếu biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại phiếu biểu quyết cũ.
- Những Phiếu biểu quyết không hợp lệ (không đáp ứng được các yêu cầu trên) không được tính quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần được ghi trên phiếu biểu quyết đó.
- Phiếu biểu quyết không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu cho 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ. Các nội dung cần lấy ý kiến trong Phiếu biểu quyết được biểu quyết độc lập với nhau, sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.
- Phiếu biểu quyết đã phát cho cổ đông khi đăng ký tư cách cổ đông được coi là phiếu biểu quyết đã phát ra. Trong trường hợp cổ đông rời khỏi cuộc họp trước, không thể có mặt đến khi hết chương trình, cổ đông đó phải gửi lại phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức đại hội. Nếu cổ đông không nộp phiếu biểu quyết khi Ban kiểm phiếu tiến hành thủ tục kiểm phiếu thì phiếu biểu quyết đó được coi là Không thu về.

Điều 8. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;
 - e) Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
2. Các nghị quyết được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này và khoản 3,4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ lại tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy chế tổ chức và làm việc này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT. Quy chế được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Quy chế được thông qua với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp và tham gia biểu quyết tán thành và có hiệu lực thi hành bắt buộc với tất cả các cổ đông.
2. Các cổ đông, thành viên Ban tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT chịu trách nhiệm thi hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Thuyền

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Sửa đổi Khoản 3, Điều 12 – Quyền của cổ đông và Khoản 2 Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị của Điều lệ. Cụ thể như sau:

1. Nội dung tại Điều lệ hiện tại:

Khoản 3, Điều 12 Điều lệ Công ty – Quyền của cổ đông:

“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử”.

Khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty – Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

“2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty”.

2. Nội dung sau khi sửa đổi:

Khoản 3, Điều 12 Điều lệ Công ty – Quyền của cổ đông:

“Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông

quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo tỷ lệ sau: từ 5% đến dưới 10%: đề cử 2 ứng viên; từ 10% đến dưới 20%: đề cử 3 ứng viên; từ 20% đến dưới 30%: đề cử 4 ứng viên; từ 30% đến dưới 50%: đề cử 5 ứng viên; từ 50% đến dưới 65%: đề cử 6 ứng viên và từ 70% trở lên: được đề cử tối đa 7 ứng viên.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử”.

Khoản 2, Điều 25 Điều lệ Công ty – Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

“2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty”.

Điều lệ sửa đổi sẽ được ban hành và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- HĐQT, BKS, Ban TGD Công ty;
- Lưu TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Lưu Thuyên

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

Căn cứ tình hình hoạt động và để đảm bảo hoạt động quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT (toàn văn dự thảo Quy chế đã gửi tới cổ đông xem xét).

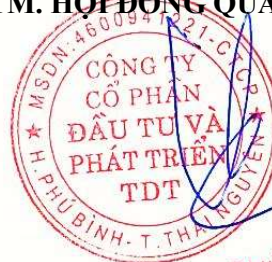
2. Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT sẽ được ban hành, có hiệu lực áp dụng ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Lưu Thuyên

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 07 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
4. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng

quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- e) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;

việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ làm ứng cử viên Hội đồng quản trị theo tỷ lệ sau: từ 5% đến dưới 10% được đề cử 2 ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử 3 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 4 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 5 ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 6 ứng viên và từ 70% trở lên: được đề cử tối đa 7 ứng viên. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị

đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Công ty phải công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận

được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự

hợp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian, địa điểm họp;
 - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để

thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng quản trị ban hành. Trong trường hợp

có những nội dung chưa thống nhất với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thì áp dụng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Số: 01/2023/BC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT**

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ NGÀNH DỆT MAY TRONG NĂM 2022:

Năm 2022 là một năm có những diễn biến khó lường đối với ngành dệt may Việt Nam nói chung và đối với Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT nói riêng.

Quý 1 năm 2023, các doanh nghiệp phải đối mặt với việc bùng phát các ca nhiễm Covid sau khi chính phủ thay đổi chính sách (mở cửa chấp nhận miễn dịch cộng đồng), có những thời điểm số lượng người lao động đi làm chỉ đạt 20% (80% nghỉ do dịch bệnh). Thời gian này kéo dài hơn 1 tháng, ảnh hưởng rất nhiều tới thời gian giao hàng các đơn hàng đã xác nhận với khách hàng.

Mặt khác, dịch bệnh bùng phát tại Trung Quốc, chính phủ Trung Quốc thực hiện việc phong tỏa hết sức nghiêm ngặt dẫn tới việc đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên phụ liệu (nguồn nguyên phụ liệu cho ngành dệt may Việt Nam phần lớn nhập từ Trung Quốc).

Ngày 24/2/2022, chiến dịch quân sự đặc biệt giữa Nga và Ucraina nổ ra mang lại nhiều hệ lụy, giá cả dầu, khí và các mặt hàng cơ bản tăng mạnh gây ra sự bất ổn trên toàn cầu.

Lạm phát tăng mạnh tại các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam như Mỹ, Châu Âu, dẫn đến cầu tại các thị trường này giảm mạnh.

Tỷ giá USD/VND tăng cùng với lạm phát tăng dẫn đến việc Fed và NHNN Việt Nam tăng lãi suất và thắt chặt chính sách tiền tệ.

Các đơn hàng đặt hàng cho 6 tháng đầu năm tăng mạnh do các khách hàng lo lắng về việc tắc nghẽn vận chuyển đã xảy ra trong năm 2021. Nhìn chung trong 3 quý đầu năm, đơn hàng cho các doanh nghiệp dệt may rất dồi dào, giá ký tương đối tốt.

Nhưng cũng chính vì lý do lượng đặt hàng 6 tháng đầu năm tăng đột biến, dẫn đến lượng hàng tồn kho cũng tăng lên quá nhiều trong khi sức mua giảm mạnh do lạm phát dẫn đến việc số lượng các đơn đặt hàng mới sản xuất trong quý 4/2022 và quý 1/2023 giảm mạnh. Các doanh nghiệp may rất khó khăn trong việc tìm kiếm các đơn hàng trong quý 4/2022 và quý 1/2023. Nhiều doanh nghiệp đã phải dãn giờ làm, giảm số ngày làm việc trong tuần và cho công nhân nghỉ phép.

Tổng giá trị xuất khẩu ngành dệt may trong năm 2022 đạt 44 tỷ USD, tăng 12,8% so với năm 2021. Tuy nhiên con số này không phản ánh đúng những khó khăn mà các doanh nghiệp

dệt may phải đối mặt trong năm 2022 như là bùng phát dịch bệnh vào đầu năm và thiếu hụt đơn hàng vào cuối năm.

Những khó khăn này đã ảnh hưởng khá lớn đến các mục tiêu kế hoạch mà HĐQT/BGĐ đã trình ĐHĐCD năm 2022, với hầu hết các chỉ tiêu không đạt kế hoạch.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2022, đối mặt với nhiều khó khăn và diễn biến khó lường, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định chung đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo kịp thời giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra và đã đạt được đạt được một số kết quả như sau:

- Đảm bảo phòng chống dịch bệnh, tất cả các cán bộ công nhân viên trong công ty đều an toàn qua đợt dịch bệnh bùng phát mạnh đầu năm.
- Giữ ổn định lao động và đảm bảo việc làm, toàn công ty duy trì sản xuất liên tục, không phải dẫn giờ làm và nghỉ ngày nào do thiếu đơn hàng.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 6%
- Phát triển thêm được một số khách hàng FOB tiềm năng, tạo tiền đề cho năm 2023.
- Củng cố hệ thống nhà máy, hệ thống quản lý chất lượng.

2. Về nhân sự:

Nhân sự HĐQT trong năm 2022 được giữ ổn định là 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên Hội đồng quản trị điều hành và 03 thành viên Hội đồng quản trị độc lập, cụ thể như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT/TGD
3	Phạm Văn Bằng	UV HĐQT/ Phó TGD
4	Phạm Thái Hòa	UV HĐQT/ Kế toán trưởng
5	Dương Ngọc Hải	UV HĐQT độc lập
6	Đỗ Mạnh Hùng	UV HĐQT độc lập
7	Phan Mạnh Hà	UV HĐQT độc lập

3. Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI DỰ HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ
1	Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT	6/6	100%
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT/TGĐ	6/6	100%
3	Nguyễn Văn Bằng	UV HĐQT/PTGD	6/6	100%
4	Phạm Thái Hòa	UV HĐQT/ Kế toán trưởng	6/6	100%
5	Dương Ngọc Hải	UV HĐQT độc lập	6/6	100%
6	Đỗ Mạnh Hùng	UV HĐQT độc lập	6/6	100%
7	Phan Mạnh Hà	UV HĐQT độc lập	6/6	100%

4. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	30/03/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	02/2022/NQ-HĐQT	13/04/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.
3	03/2022/NQ-HĐQT	04/08/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021
4	04/2022/NQ-HĐQT	12/09/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
5	05/2022/NQ-HĐQT	03/10/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến thay đổi vốn Điều lệ.
6	06/2022/NQ-HĐQT	21/12/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

5. Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị

Thu nhập và thù lao của thành viên HĐQT được hưởng trong năm như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Chu Thuyên	Chủ tịch HĐQT	1.210.407.708	Thành viên điều hành
2	Nguyễn Việt Thắng	Phó chủ tịch HĐQT/TGĐ	813.499.327	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Văn Bằng	UV HĐQT/PTGD	505.141.813	Thành viên điều hành
4	Phạm Thái Hòa	UV HĐQT/ KTT	582.705.913	Thành viên điều hành
5	Dương Ngọc Hải	UV HĐQT	40.000.000	Thành viên độc lập
6	Đỗ Mạnh Hùng	UV HĐQT	40.000.000	Thành viên độc lập
7	Phan Mạnh Hà	UV HĐQT	40.000.000	Thành viên độc lập
Tổng cộng			3.231.754.761	

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN 2022:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã không ngừng nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp và yêu cầu BGĐ triển khai thực hiện để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, bao gồm:

- Giao cho các nhà máy, phòng Kinh doanh (FOB) xây dựng kế hoạch và bảo vệ kế hoạch trước HĐQT/BTGD
- Chú trọng phát triển khách hàng và thị trường, coi khách hàng là một trong những điều kiện tiên quyết cho thành công của công ty.
- Đầu tư máy móc thiết bị hiện đại để tăng năng suất lao động
- Triệt để áp dụng quy trình công nghệ, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật
- Củng cố hệ thống, quy trình quản lý sản xuất và chất lượng.
- Đào tạo nội bộ.

Mặc dù đã có những cố gắng và nỗ lực thực hiện, tuy nhiên kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 còn thấp, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ (%)	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
Doanh thu	Tỷ đồng	405,543	551.561	73.53%	409,069	99.12%
LN sau thuế	Tỷ đồng	18,57	35.28	52.64%	18,82	98.67%

Ban tổng giám đốc cần rút kinh nghiệm sâu sắc từ thực tế sản xuất kinh doanh của năm 2022 để có những giải pháp thực hiện tốt hơn nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2023 và các năm tiếp theo.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Mục tiêu và kế hoạch của năm 2023:

Giữ ổn định sản xuất, lao động, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Khi điều kiện thị trường thuận lợi thì nhanh chóng tăng trưởng về quy mô sản xuất trên nền tảng cơ sở vật chất quy mô nhà máy hiện tại: tăng trưởng về số chuyền sản xuất và số lượng lao động/chuyên sản xuất. Mục tiêu tăng trưởng cả về quy mô và chất lượng lao động.

Đẩy mạnh phát triển các khách hàng FOB, tăng tỷ trọng doanh thu FOB từ 22% năm 2022 lên 30-40% trong năm 2023.

Từ các định hướng trên, HĐQT giao Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với những chỉ tiêu như sau:

Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2022	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (tỷ đồng)	540.442	405.543	33%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	31.720	20.784	53%
Tổng số chuyền sản xuất	45	39	15%
Tổng số lao động (người)	2,500	2,000	25%

2. Các giải pháp thực hiện:

Quý 1/2023 ngành dệt may tiếp tục còn khó khăn do đơn hàng giảm, giá giảm, chi phí tăng và cạnh tranh từ các quốc gia khác như: Bangladesh, Pakistan, Campuchia... Đối với TDT, do có sự chuẩn bị và tích cực mở rộng tìm kiếm khách hàng nên đơn hàng xác nhận đã đủ cho toàn công ty sản xuất tới quý 3/2023; Với sự cạnh tranh khốc liệt từ quy mô quốc gia cũng như các doanh nghiệp trong ngành tại Việt Nam, để bù đắp cho giá ký giảm mạnh, hiện tại toàn công ty tập trung đồng bộ các giải pháp để tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tinh gọn bộ máy quản lý:

Các giải pháp gồm có:

- Tập trung, chủ động tìm kiếm phát triển khách hàng mới, khách hàng FOB, đón sóng dịch chuyển một số dòng sản phẩm có kết cấu phức tạp từ Trung Quốc sang Việt Nam. Tăng tỷ trọng các đơn hàng FOB để có thể chủ động và có kế hoạch dài hạn hơn về đơn hàng. Ưu tiên phát triển các khách hàng FOB trực tiếp không qua trung gian.
- Mô hình sản xuất thay đổi linh hoạt với sự biến đổi của thị trường, từ việc chuyên môn hoá dòng sản phẩm với các đơn hàng dài, số lượng lớn, giá rẻ sang sản xuất linh hoạt nhiều loại mặt hàng, nhất là các dòng hàng khó là thế mạnh của Việt Nam. Để thích nghi

với việc thay đổi này thì cần tập trung cho khâu kỹ thuật và chuẩn bị sản xuất để tăng năng suất lao động.

- Để bắt kịp xu thế phát triển và đòi hỏi của thị trường về mô hình sản xuất tuần hoàn, năng lượng tái tạo, chuyển đổi số. Công ty có những chiến lược đầu tư thích hợp để đáp ứng các đòi hỏi trên.
- Tập trung nghiên cứu về kỹ thuật, công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng triệt để vào sản xuất để tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục đầu tư trang bị máy móc thiết bị hiện đại như là máy bỏ túi, máy cắt tự động để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Kết hợp với các trường Đại học về dệt may, VCCI... để tổ chức các chương trình đào tạo về nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, làm việc nhóm, kết hợp với đào tạo nội bộ để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT trong năm 2022 và định hướng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Lưu Chuyên

Số: 02/2023/BC-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO
KIỂM SOÁT KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần đầu tư và phát triển TDT;

- Căn cứ quy chế tổ chức hoạt động của ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT;

- Căn cứ báo cáo quyết toán tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã kiểm toán. Ban kiểm soát kiểm tra thông qua báo cáo tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

I. Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2022

1. Hoạt động giám sát của ban kiểm soát với HĐQT, Ban tổng giám đốc

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 06 phiên họp, các cuộc họp đều được ghi nhớ bằng biên bản và sau các cuộc họp đều có thông báo chỉ đạo và thông báo đến Ban Tổng Giám Đốc thực hiện. Các nghị quyết trên đều phù hợp với luật và điều lệ công ty.

Trong năm 2022 Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy chế, quyết định phù hợp với nghị quyết HĐQT, điều lệ công ty như sau:

STT	SỐ QĐ	NGÀY THÁNG	NỘI DUNG
	NGHỊ QUYẾT HĐQT		
1	01/2022/NQ-HĐQT	30/3/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	02/2022/NQ-HĐQT	13/4/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành, chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2021.
3	03/2022/NQ-HĐQT	04/8/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

4	04/2022/NQ-HĐQT	12/9/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
5	05/2022/NQ-HĐQT	03/10/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến thay đổi vốn Điều lệ.
6	06/2022/NQ-HĐQT	21/12/2022	Nghị quyết của HĐQT về việc Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
QUYẾT ĐỊNH CÔNG TY			
1	Số 9.2/QĐ-TDT	18/01/2022	V/v Ban hành Nội quy lao động
2	Số 39.1/TDT-HĐQT	31/3/2022	V/v Ban hành quy chế tiền lương, tiền thưởng năm 2022
3	Số 45/QĐ-XN	12/4/2022	V/v Thành lập các tiểu ban tổ chức kỳ thi nâng bậc lương năm 2022
4	Số 48/QĐ-TC	19/4/2022	V/v Bổ nhiệm Giám đốc XN
5	Số 114/QĐ-CTY	28/12/2022	V/v Giao khoán chỉ tiêu kế hoạch và chi phí kinh doanh năm 2023

2. Hoạt động của Ban Kiểm Soát (viết tắt là BKS)

2.1 Các thành viên BKS

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi Chú
1	Lê Thị Hồng Thắm	Trưởng ban	4	100%	
2	Đỗ Ngọc Tuyền	Ủy viên	4	100%	
3	Nguyễn Thị Kim Thành	Ủy viên	4	100%	

2.2. Các cuộc họp và quyết định của BKS trong năm 2022

Trong năm 2022: BKS triệu tập 04 cuộc họp. Nội dung: kiểm tra và đôn đốc nhắc nhở nhiệm vụ của từng thành viên, mỗi thành viên BKS chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát từng mảng theo nhiệm vụ được phân công, phù hợp với khả năng của từng thành viên, tổng hợp kết quả, phân công nhiệm vụ chuẩn bị cho đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

BKS tham dự 06 cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp tham gia đóng góp ý kiến trong công tác kế hoạch sản xuất và điều hành sản xuất kinh doanh, trong công tác quản lý và quản trị công ty.

3- Công tác kiểm tra

3.1- Công tác kiểm tra tài chính:

Kiểm tra công tác tài chính trong năm được thực hiện bởi 4 đợt kiểm tra, chứng từ kế toán, ngân hàng, hợp đồng kinh tế và kiểm tra quyết toán tài chính quý năm. Trong quá trình kiểm tra có một số sai sót đã tham gia với Lãnh đạo và bộ phận chuyên môn khắc phục kịp thời; chứng từ lưu được đóng theo từng tháng.

3.2- Công tác kiểm tra HĐLĐ-ATVSLĐ-PCCN, CSLĐ

Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2022:

Nội dung	ĐVT	2022	Ghi chú
1. Tổng số lao động hiện nay	Người	1.992	
2. Số LĐ có việc làm thường xuyên	Người	1.992	
3. Số lao động được đóng BHXH, BHYT	Người	1.828	
4. Hợp đồng thử việc	Người	164	
5. Công tác chi trả tiền lương năm 2022			
-Tổng quỹ thu nhập: Bao gồm ước tháng 12 và tháng 13, thưởng Tết Nguyên đán	Tỷ đồng	196,664	
-TNBQ:	Triệu đồng	8,772	
6. Công tác chi trả chế độ ốm đau BHXH	Tỷ đồng	4,213	không đề nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN

* Kiểm soát hợp đồng lao động:

Một số hồ sơ nhân sự còn chưa hoàn thiện kịp thời như: thiếu hợp đồng, một số giấy tờ trong hồ sơ thiếu xác nhận địa phương, chữ ký đơn xin việc hoặc thiếu đơn vị xin việc trong đơn; Một số lao động tuyển dụng mới chưa chuyển hình thức hợp đồng đúng thời hạn.

* Kiểm soát việc ban hành các nội quy, qui chế của Ban giám đốc:

- Nội quy lao động của Công ty được thực hiện có hiệu quả và nghiêm túc, nhiều cá nhân vi phạm về thời gian làm việc, vi phạm Nội quy nhà xưởng như: ăn ca sớm giờ quy định, mang quà bánh vào phân xưởng, sử dụng điện thoại việc riêng đã được lực lượng bảo vệ, tổ 5S và cán bộ nhân sự lập biên bản và có nhiều hình thức nhắc nhở, khiển trách và xử lý.

- Việc áp dụng triệt để quy chế phân phối thu nhập năm 2022, đã góp phần duy trì ổn định và cải thiện thu nhập của Người lao động, góp phần ổn định lao động.

- Các quyết định điều động, phân công nhiệm vụ của Ban giám đốc đã phát huy được hiệu quả trong quá trình phối hợp sản xuất. Tạo ra thêm nhiều doanh số và nâng cao năng suất lao động. Tiêu biểu là XN may TDT Thịnh Đức.

** Kiểm soát các quyết định, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, của Ban Tổng Giám đốc theo đúng điều lệ của Công ty:*

- Năm 2022 là 1 năm gặp nhiều khó khăn: đầu năm bùng dịch Covid trên diện rộng, tiếp theo là cuộc chiến Nga – Ukraine kéo theo suy thoái kinh tế thế giới dẫn đến khó khăn về đơn hàng quý IV. Nhưng nhờ sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo công ty cùng toàn thể CBCNV vẫn tổ chức duy trì sản xuất không để gián đoạn, lo đủ đơn hàng cho để duy trì công việc cho CBCNV. Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành, quan tâm tới công tác tổ chức cán bộ quản lý trong toàn Công ty và ban hành các Nghị quyết với các nội dung chủ yếu tập trung hoàn thiện nâng cao các mặt quản lý điều hành phục vụ cho sản xuất kinh doanh chung của toàn Công ty. HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng tháng, quý nhằm đảm bảo nắm rõ tình hình sản xuất kinh doanh của các chi nhánh để đưa ra các chính sách điều chỉnh cho phù hợp.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành đã tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty.

- Ban giám đốc chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế phân phối thu nhập của Công ty, các nội dung liên quan đến nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Căn cứ hướng dẫn các quy định của Công ty ban hành, hàng ngày theo dõi hành vi, vi phạm nội quy, quy chế của cán bộ công nhân viên.

** Kiểm soát về công tác quản lý lao động và các chế độ chính sách liên quan đến người lao động:*

- Các chế độ của người lao động được bảo đảm như: Thực hiện tốt chế độ lao động nữ, chi trả các khoản phụ cấp theo quy định cũng như thêm các phụ cấp khuyến khích người LĐ làm việc (Chuyên cần, xăng xe, tay nghề, ngày công cao...) Hoàn thành việc đóng nộp Bảo hiểm lên cơ quan bảo hiểm các huyện, việc chi trả các chế độ thanh toán ngắn hạn những tháng cuối năm đã kịp thời, hiện tại Người lao động được thanh toán 100% các chế độ ngắn hạn đến hết tháng 12 năm 2022.

- Thực hiện tốt các công tác An toàn vệ sinh lao động và PCCC:

Xác định tầm quan trọng về Thành lập và hoạt động của Hội đồng bảo hộ lao động, bộ phận BHLĐ, bộ phận y tế các xí nghiệp thực hiện nghiêm túc và theo đúng quy định của Nhà nước.

Năm 2022 xảy ra 02 vụ tai nạn lao động nhẹ (kim đâm vào tay) ở XN Diêm Thụy

3.3- Công tác kiểm tra quyết toán nguyên phụ liệu, kinh doanh, XNK

- Công tác kinh doanh tại các xí nghiệp:

BKS tham gia vào các cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo công ty và cán bộ quản lý, trao đổi về cách thực hiện kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh.

BKS tham gia từ việc đàm phán hợp đồng, theo dõi tiền đi, hàng về, hàng đi, tiền về, cùng tham gia việc kiểm soát chi phí như đi đánh giá nhà cung cấp, thương thảo các hợp đồng nhằm giảm thiểu rủi ro cho TDT.

Trong quá trình kiểm tra BKS nhận thấy:

+ Xí nghiệp Diêm Thụy:

Năm 2022, xí nghiệp trải qua giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của Covid-19, thời điểm người lao động nghỉ có lúc tối đa giảm 50% năng lực nhưng chủ trương của HĐQT và lãnh đạo xí nghiệp tiếp tục duy trì sản xuất, đảm bảo ổn định việc cho người lao động sau khi khỏi bệnh đi làm.

Nhà máy đi làm đều không bị ngắt quãng, đơn hàng ổn định đến cuối năm. Thời điểm trái vụ có nhận thêm một số đơn hàng trong nước để triển khai sản xuất.

+ Xí nghiệp Đại Từ:

Trải qua giai đoạn Covid khó khăn, cùng với tình hình đơn hàng bất ổn định do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga – Ukraina, đơn hàng của Xí nghiệp có nhiều biến động.

Tuy nhiên Xí nghiệp Đại Từ đang nhanh chóng chuyển đổi hình thức dệt kim sang sản xuất song song hàng dệt thoi nên đã kiểm soát được vấn đề sản xuất.

Xí nghiệp tiếp tục tăng trưởng và đạt mục tiêu về phát triển chuyên sản xuất và duy trì khách hàng chủ chốt.

Đồng thời thực hiện tốt việc kiểm soát rủi ro đa dạng hóa khách hàng, tránh phụ thuộc vào một số khách hàng lớn.

+ Mảng FOB: FOB đã phát triển thêm nhiều khách hàng mới, đa dạng hóa chủng loại hàng hóa, tiếp tục bổ sung nhân sự để mở rộng phát triển lĩnh vực FOB của công ty vào năm 2023.

- Công tác XNK: Ban kiểm soát không nhận thấy những vướng mắc trong thanh khoản hợp đồng.

- Công tác nhập kho, quyết toán NPL, thanh toán công nợ:

+ Quyết toán nguyên phụ liệu đúng, đủ theo từng mã hàng. Duy trì quyết toán thành phẩm chốt từng mã hàng sản xuất với tổ sản xuất, kho và kế toán.

+ Năm 2022, các xí nghiệp không vướng mắc nợ xấu.

II. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính năm 2022

A: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

1/ Thực hiện kế hoạch năm 2022:

ĐVT: Triệu Đồng

Khoản mục	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	Tỷ lệ đạt 2022 %
1. Vốn điều lệ	238.965,34	238.965,34	213.367,32	100%
2. Doanh thu tiêu thụ	551.560	405.543,4	409.068,69	73,5%
3. Lợi nhuận trước thuế	44.100	20.784,59	21.280,11	47,1%

2/ Tóm tắt tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022

Tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Tăng /giảm
1. Tài sản ngắn hạn	291.978,61	321.532,01	Giảm 9,2%
2. Tài sản dài hạn	199.097,97	195.906,22	Tăng 1,6%
3. Nợ ngắn hạn	201.756,15	238.066,26	Giảm 15,25%
4. Nợ dài hạn	29.674,29	37.920,78	Giảm 21,75%
5. Lợi nhuận sau thuế	18.571,31	18.818,39	Giảm 1,3%
6. Nguồn vốn	259.646,14	241.451,2	Tăng 7,5%

3/ Phân tích một số chỉ tiêu trong báo cáo tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Ghi chú
Tổng Nguồn vốn	491.076,59	517.438,23	
KN sinh lời của TS (ROA = Tỷ suất LN ròng/Tổng TS)	0,0378	0,0364	Tăng 3,8%
KN sinh lời của VCSH (ROE = Tỷ suất LN ròng/VCSH)	0,07152	0,07793	Giảm 8,2%

- Năm 2022 chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều giảm so với năm 2021 và chưa đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể:

Doanh thu đạt 73,5% so với kế hoạch.

Lợi nhuận đạt 47,1% so với kế hoạch;

- Năm 2022 khả năng sinh lời của tài sản ROA tăng so với năm 2021 đây là tín hiệu tốt, đơn vị cần tiếp tục phát huy. Tuy nhiên, Khả năng sinh lời của vốn CSH ROE giảm so với năm 2021 cho thấy đơn vị chưa phát huy được hiệu quả vốn chủ sở hữu, khả năng sinh lời chưa cao.

- Nợ ngắn hạn phải thu của khách hàng giảm 15,25%, nợ dài hạn giảm 21,75% so với năm 2021. (cho thấy đơn vị chưa tận dụng đc vốn của nhà cung cấp)

- Tỷ suất giá vốn hàng bán trên doanh thu 74,9% giảm 3,3% so với năm 2021.

- Tỷ suất Chi phí quản lý trên doanh thu 15,2% tăng 2,5% so với năm 2021.

- Tỷ suất Chi phí bán hàng trên doanh thu 2,88% tăng 0,61% so với năm 2021.

- Tính hợp pháp của báo cáo

Báo cáo đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật kế toán ban hành. Chỉ tiêu trong báo cáo về số học đảm bảo tính chính xác, hợp lệ, báo cáo đã được đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán.

B: Tình hình tài chính:

Trong năm 2022 Công ty đã nâng vốn góp Chủ sở hữu lên 238,96534 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 tỷ lệ là 12% vốn điều lệ.

Tài chính của Công ty so với năm 2021 về Doanh thu và lợi nhuận có giảm nhẹ, tuy nhiên vẫn giữ được ở mức ổn định mặc dù gặp nhiều khó khăn khi chịu ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch Covid-19, thời điểm đầu năm phần lớn CBCNV lao động trong Công ty bị lây nhiễm dịch. Nhưng với những biện pháp khoanh vùng, dập dịch và kiểm soát tốt, Công ty vẫn đảm bảo được tiến độ sản xuất các đơn hàng và ổn định mức thu nhập cho người lao động.

III. Đánh giá phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, tài liệu để kiểm tra, giám sát các biên bản, báo cáo tài chính của Công ty kịp thời.

Trong năm 2022, BKS đã tham gia góp ý cùng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty những ý kiến nhằm khắc phục một số tồn tại, cũng như đưa ra các phương án để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm thiểu chi phí sản xuất và qua các đợt kiểm tra tài chính. Tuy nhiên, Ban kiểm soát chưa kiểm tra, đánh giá được nhiều nhà thầu phụ cung cấp nguyên liệu nước ngoài.

Giữa BKS và HĐQT, cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì Công ty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

IV- Những kiến nghị của Ban Kiểm Soát về phương hướng năm 2023

- Năm 2022 là năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 và cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraina kéo theo suy thoái kinh tế thế giới nhưng Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều những giải pháp để giữ ổn định doanh thu

(Doanh thu chỉ giảm 1% so với năm 2021), việc làm, đời sống của CBNV và người lao động được đảm bảo.

Tuy nhiên, trong năm 2022 chi phí Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 18% so với năm 2021. Chi phí tăng chủ yếu là: chi phí nhân công tăng 16,7%, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 24%, chi phí khác bằng tiền tăng 26%); Chi phí bán hàng tăng 25,8%; Chi phí nhân công sản xuất tăng 13%. Vì vậy, năm 2023 Ban lãnh đạo Công ty cũng cần tăng cường kiểm soát, áp dụng công nghệ vào công tác quản lý, đưa ra những giải pháp nhằm giảm chi phí quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng năng suất lao động.

- Ban kiểm soát đề xuất phối hợp với HĐQT tham gia đánh giá các nhà cung cấp, các khách hàng và các dự án đầu tư của công ty.

- Trong năm 2022, một số quy định của pháp luật mới được ban hành đã bắt đầu có hiệu lực, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành triển khai rà soát các quy trình, quy chế nội bộ để sửa đổi, bổ sung đồng bộ, tạo thuận lợi cho việc áp dụng thống nhất giữa các chi nhánh, xí nghiệp trong công ty. Đối với Dự thảo Quy chế PPTN năm 2023, Ban kiểm soát kiến nghị các đơn vị thực hiện theo đúng Dự thảo đã ban hành, để Người lao động làm tại Công ty, ngoài phần tiền thưởng theo hiệu quả SXKD, còn lại hưởng giống nhau các chế độ lương, phụ cấp theo quy định của Luật lao động. Ngoài ra, thể hiện rõ trên Bảng thanh toán lương hàng tháng, cột tiền lương tham gia đóng BHXH theo quy định và phần lương Bổ sung theo hiệu quả SXKD như quy chế đã xây dựng.

- Công tác lập kế hoạch hàng năm Ban lãnh đạo Công ty cần đưa ra số liệu dự kiến sát thực tế hơn nữa để Công tác lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch được đảm bảo.

Trên đây là Báo cáo năm 2022 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Hội đồng QT;
- Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu.



Số: 03/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v: Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;

Theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ hiện tại sẽ hết nhiệm kỳ. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Trong nhiệm kì hoạt động mới, với mục tiêu đảm bảo tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động, quản trị rủi ro và định hướng chiến lược theo sát những diễn biến của kinh tế vĩ mô, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

- Hội đồng Quản trị gồm: 07 thành viên
- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Huyền

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2023-2028 TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp năm 2020;*
- *Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.*

I. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 1. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên phải có thêm các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết được đề cử 2 ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử 3 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 4 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 5 ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 6 ứng viên và từ 70% trở lên được đề cử tối đa 7 ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số lượng ứng cử viên.

Điều 3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Đơn xin đề cử/ứng cử tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND/CCCD, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Điều 4. Lựa chọn các ứng cử viên:

Dựa trên các Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

II. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
- Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 6. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết được đề cử 2 ứng viên; từ 10% đến dưới 20% được đề cử 3 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 4 ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 5 ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 6 ứng viên và từ 70% trở lên được đề cử tối đa 7 ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm cho đủ số ứng viên Ban kiểm soát.

Điều 7. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu thành viên Ban kiểm soát

- Đơn xin đề cử/ứng cử tham gia Ban kiểm soát (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CMND/CCCD, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), Hộ chiếu nếu là Việt kiều, người nước ngoài và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn.

Điều 8. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Hồ sơ đề cử, ứng cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện để bầu thành viên Ban kiểm soát.

III. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 9. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 10. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu và bầu cử đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu chia cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó nắm giữ.
- Không có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

4. Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và đảm bảo tổng số phiếu bầu chia cho các ứng viên không vượt quá tổng số phiếu bầu đang có.

5. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu và bầu cử

- Ban Kiểm phiếu và bầu cử do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu và bầu cử có trách nhiệm:
 - Thông qua Quy chế bầu cử;
 - Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách thức ghi phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- Thành viên Ban kiểm phiếu và bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu và bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu và bầu cử công bố trước Đại hội.

6. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Nguyên tắc bầu dồn phiếu: Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.
- Nguyên tắc trúng cử:
 - Ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị là 07 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất;
 - Ứng cử viên trúng cử vào Ban kiểm soát là 03 ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất;
 - Trong trường hợp chưa lựa chọn đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo dự kiến do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu bầu cao hơn là người trúng cử cho đến khi lựa chọn đủ số thành viên được bầu.

7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu và bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Lưu Chuyên

PHỤ LỤC 1:
HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
(Theo phương thức bầu dồn phiếu)

1. Loại phiếu bầu:

- Phiếu bầu cử 01: bầu thành viên Hội đồng quản trị
- Phiếu bầu cử 02: bầu thành viên Ban kiểm soát

2. Bỏ phiếu: Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được bỏ vào thùng phiếu.

3. Ghi phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Ví dụ:

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 07 thành viên Hội đồng quản trị trong tổng số 10 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 10.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$10.000 \text{ cổ phần} \times 7 = \mathbf{70.000 \text{ Phiếu bầu.}}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

Trường hợp 1: Cổ đông Nguyễn Văn A chia đều số phiếu bầu của mình cho 10 ứng viên
(tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 7.000 phiếu bầu)

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	7.000
2. Ứng viên 2	7.000
3. Ứng viên 3	7.000
4. Ứng viên 4	7.000
5. Ứng viên 5	7.000
6. Ứng viên 6	7.000
7. Ứng viên 7	7.000
8. Ứng viên 8	7.000
9. Ứng viên 9	7.000
10. Ứng viên 10	7.000
Tổng số phiếu bầu	70.000

Trường hợp 2: Cổ đông Nguyễn Văn A dồn toàn bộ phiếu bầu của mình cho 1 ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	0
2. Ứng viên 2	0
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	0
8. Ứng viên 8	70.000
9. Ứng viên 9	0
10. Ứng viên 10	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	70.000

Trường hợp 3: Cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu bầu của mình cho một số ứng viên

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	5.000
2. Ứng viên 2	5.000
3. Ứng viên 3	0
4. Ứng viên 4	10.000
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	10.000
7. Ứng viên 7	0
8. Ứng viên 8	30.000
9. Ứng viên 9	0
10. Ứng viên 10	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	60.000

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu chia cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó nắm giữ.
- Không có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

Trường hợp 4: Phiếu bầu không hợp lệ do vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó nắm giữ

Họ tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1. Ứng viên 1	20.000
2. Ứng viên 2	10.000
3. Ứng viên 3	10.000
4. Ứng viên 4	0
5. Ứng viên 5	0
6. Ứng viên 6	0
7. Ứng viên 7	20.000
8. Ứng viên 8	30.000
9. Ứng viên 9	0
10. Ứng viên 10	0
Tổng số quyền đã biểu quyết	90.000

Việc ghi phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như trên.

Số: 04/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Danh sách nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Danh sách nhân sự để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT nhiệm kỳ 2023 - 2028, như sau:

I. THÔNG QUA SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT NHIỆM KỲ 2023 - 2028

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028: 07 (bảy) thành viên, trong đó có tối thiểu 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028: 03 (ba) thành viên.

II. ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 – 2028

Theo Thông báo đề cử nhân sự để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 ngày 07/4/2023 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, kể từ thời điểm thông báo đến thời hạn đề cử, ứng cử cuối cùng là 16h00 ngày 26/04/2023, Công ty không nhận được các hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định.

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 02/NQ-HĐQT ngày 27/04/2023 về việc đề cử nhân sự tham gia thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028, danh sách đề cử các ứng viên để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

1. Ông Chu Thuần
2. Ông Nguyễn Việt Thắng
3. Ông Nguyễn Văn Bằng

4. Ông Phạm Thái Hòa
5. Ông Dương Ngọc Hải
6. Ông Đỗ Mạnh Hùng
7. Ông Phan Mạnh Hà

(Sơ yếu lý lịch ứng viên đính kèm theo Tờ trình này).

HĐQT đề nghị Quý Cổ đông đề cử trực tiếp ứng viên để bầu thành viên HĐQT tại Đại hội (nếu có). Sau khi chốt danh sách ứng viên, Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo quy định tại Điều lệ Công ty.

III. ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2028

Theo Thông báo đề cử nhân sự để bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 ngày 07/4/2023 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, kể từ thời điểm thông báo đến thời hạn đề cử, ứng cử cuối cùng là 16h00 ngày 26/04/2023, Công ty không nhận được các hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định.

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 02/NQ-HĐQT ngày 27/04/2023 về việc đề cử nhân sự tham gia thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028, danh sách đề cử các ứng viên để bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

1. Bà Lê Thị Hồng Thắm
2. Ông Đỗ Ngọc Tuyền
3. Bà Phạm Thị Thu Hà

(Sơ yếu lý lịch ứng viên đính kèm theo Tờ trình này).

HĐQT đề nghị Quý Cổ đông đề cử trực tiếp ứng viên để bầu thành viên BKS tại Đại hội (nếu có). Sau khi chốt danh sách ứng viên, Đại hội sẽ tiến hành thủ tục bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 theo quy định tại Điều lệ Công ty.

IV. THÔNG QUA DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT NHIỆM KỲ 2023 - 2028

1. Ứng viên để bầu thành viên HĐQT

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Chu Thuyên	1970	Cử nhân Luật	CTCP Đầu tư và PT TDT
2	Nguyễn Việt Thắng	1975	Cử nhân KT	CTCP Đầu tư và PT TDT
3	Nguyễn Văn Bằng	1977	Cử nhân Luật QT	CTCP Đầu tư và PT TDT
4	Phạm Thái Hòa	1982	Cử nhân KT	CTCP Đầu tư và PT TDT

5	Dương Ngọc Hải	1982	Ths. QTKD	CTCP Thực phẩm sạch TN
6	Đỗ Mạnh Hùng	1958	Cử nhân Toán	
7	Phan Mạnh Hà	1979	Cử nhân KT	CTCP Chứng khoán VnDirect

2. Ứng viên để bầu thành viên BKS

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Đơn vị công tác
1	Lê Thị Hồng Thắm	1973	ThS. Quản lý KT	Trường Trung cấp Nghề Thái Nguyên
2	Đỗ Ngọc Tuyền	1980	Cử nhân QT	CTCP Đầu tư và PT TDT
3	Phạm Thị Thu Hà	1987	Cử nhân KT	CTCP Đầu tư và PT TDT

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT
- Lưu: VP HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Huyền

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, ký ngày 16/03/2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông....;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Lưu Chuyên

Số: 06/TTr-DHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và quy định về phân chia lợi nhuận trong Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là: 18.571.315.558 đồng
- Lợi nhuận năm trước chưa phân phối là: 2.109.488.487 đồng
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối là: 20.680.804.045 đồng
- Phân phối lợi nhuận: 7.168.960.200 đồng

Trong đó:

* *Cổ tức: HĐQT trình HĐQT thông qua việc chi trả cổ tức năm 2022 với tỷ lệ 3% vốn điều lệ (Bằng tiền mặt) và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chi trả.*

* *Trích quỹ đầu tư phát triển (% LNST): 0 đồng*

* *Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: (2% LNST): 371.426.311 đồng*

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 13.511.843.845 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2023:

a. Kế hoạch kinh doanh:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 540.442 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 31.720 triệu đồng

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2023, lợi nhuận trước thuế dự kiến là 31.720.000.000 đồng, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2023 như sau:

- * *Cổ tức: 5-10% trên vốn điều lệ.*
- * *Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế*
- * *Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế*

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2023 theo quy định của pháp luật.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Huyền

Số: 07/TTr-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT và BKS trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, căn cứ vào Kế hoạch SXKD của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT năm 2023 và các quy định của Nhà nước, Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ thông qua tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2022 và đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2023 như sau:

*** Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Thù lao năm 2022	Đề xuất thù lao năm 2023
3,5% Lợi nhuận sau thuế	3,5% Lợi nhuận sau thuế

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

*** Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Thuyên

Số: 08/TTr- ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

***V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC cho
năm tài chính 2023***

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT.
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT theo đúng quy định và pháp luật hiện hành. Trên cơ sở lựa chọn từ danh sách Công ty kiểm toán độc lập sau:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam;
2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
3. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.
4. Trong trường hợp không ký kết được với các đơn vị trên, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.



Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT

Trụ sở chính: Xã Diềm Thụy, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 4600941221 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp đăng ký lần đầu ngày 22/03/2011, thay đổi lần thứ 12 ngày 14/10/2022.

Thời gian: 9 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 04 năm 2023.

Địa điểm diễn ra cuộc họp: Chi nhánh may TDT Đại Từ, Xóm Văn Khúc, Xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây được gọi tắt là “**Cuộc họp ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT (sau đây gọi tắt là “**TDT/Công ty**”).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Thành phần tham dự:

Cổ đông và đại diện cổ đông CTCP Đầu tư và Phát triển TDT

- Tổng số cổ đông tại Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 31/3/2023 là 2.284 cổ đông, sở hữu 23.896.534 cổ phiếu, tương đương với 100% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành.
- Tổng số cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là **95** cổ đông, đại diện cho **12.325.589** cổ phần, chiếm **51.58%** trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó:

+ Số cổ đông tham dự trực tiếp : **85** cổ đông.

+ Số cổ đông ủy quyền : **10** cổ đông.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”):

Thành viên HĐQT có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Ông Chu Thuyên: Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Việt Thắng: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Bằng: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Thái Hòa: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán Trưởng
- Ông Dương Ngọc Hải: Thành viên HĐQT độc lập
- Ông Phan Mạnh Hà: Thành viên HĐQT độc lập

Ban kiểm soát (“BKS”):

Thành viên BKS có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:

- Bà Lê Thị Hồng Thắm: Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Đỗ Ngọc Tuyền: Thành viên BKS

Ban điều hành: Các thành viên ban điều hành đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ như trên.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tiến hành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

Ông Đỗ Ngọc Tuyền – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp:

Tại thời điểm 9 giờ 00 phút, tổng số cổ đông dự họp (bao gồm cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của các cổ đông) là: 95 cổ đông, đại diện (sở hữu và nhận ủy quyền): 12.325.589 cổ phần, tương ứng với số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp: 12.325.589 phiếu (mỗi cổ phần tương đương 01 phiếu biểu quyết), chiếm 51.58% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đủ điều kiện tiến hành.

II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Đại hội đã tiến hành thủ tục thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu và giới thiệu Ban Thư ký

1.1. Bà Đào Thị Thu Thùy tuyên bố lí do, giới thiệu Đại biểu

1.2. Bà Đào Thị Thu Thùy hướng dẫn Đại hội tiến hành thủ tục thông qua danh sách Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu và giới thiệu Ban Thư ký:

1.2.1. Chủ tọa:

- Ông Chu Thuyên - Chủ tịch HĐQT

1.2.2. Ban Thư ký gồm:

Chủ tọa cử và giới thiệu Ban Thư ký đại hội:

- Trần Thị Huệ - Trưởng Ban

- Dương Thị Loan - Thành viên

1.2.3. Ban Kiểm phiếu gồm 3 thành viên:

- Bà Nguyễn Thị Miên - Trưởng Ban Kiểm phiếu

- Bà Nguyễn Thúy Nga - Thành viên Ban Kiểm phiếu

- Bà Ngô Thị Giang - Thành viên Ban Kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Thông qua Chương trình Đại hội

Bà Đào Thị Thu Thùy - trình bày Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết

3. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Ông Đỗ Ngọc Tuyền - Thành viên BKS trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

4. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT

- Ông **Đỗ Ngọc Tuyền** - Thành viên BKS trình bày Tờ trình Thông qua sửa đổi Điều lệ.
- Ông **Nguyễn Văn Bằng** - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.

Đại hội tiến hành biểu quyết

5. Trình bày các Báo cáo tại Đại hội

Các Báo cáo được đính kèm Biên bản này

- Ông Nguyễn Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, kế hoạch năm 2023.
- Bà Lê Thị Hồng Thắm - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch năm 2023.

6. Kết quả biểu quyết thông qua Sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 85, đại diện cho 12.325.589 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 85, đại diện cho 12.325.589 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình:

Nội dung 01: Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty

Phản biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 12.325.589 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 12.325.589 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT

Phản biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 12.325.589 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 12.325.589 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0% số cổ phần dự họp và biểu quyết.

7. Tiến hành Bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028

- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Văn Bằng – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình về việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 và thông qua tờ trình với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Đại hội đã thông qua Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT, BKS với tỷ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tham dự Đại hội tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Tổ chức bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028: Đại hội đã được Ban bầu cử và Kiểm phiếu hướng dẫn chi tiết cách thức ghi phiếu bầu cử và bỏ phiếu bầu để thực hiện bầu cử.

Đến 11h 15 phút (thời điểm diễn ra Bầu cử thành viên HĐQT và BKS) Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tại Đại hội số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự là **95** cổ đông, đại diện cho **12.325.589** cổ phần, chiếm **51.58%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- + Số cổ đông tham dự trực tiếp là 85 cổ đông, đại diện cho 8.779.281 cổ phần, chiếm 36.74% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- + Số cổ đông ủy quyền là 10 cổ đông, đại diện cho 3.546.308 cổ phần, chiếm 14.84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

Sau khi bỏ phiếu bầu cử, Đại hội tiếp tục các nội dung cuộc họp theo chương trình.

8. Trình bày các Tờ trình tại Đại hội

Các Tờ trình được đính kèm Biên bản này

- Ông Phạm Thái Hòa – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022; Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch năm 2024; Tờ trình chính sách thù lao cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch 2023.
- Ông Đỗ Ngọc Tuyền – Thành viên Ban kiểm soát trình bày tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2023.

9. Thảo luận tại Đại hội

Ông Chu Thuyên – Chủ tọa Đại hội điều hành việc thảo luận tại Đại hội.

Cổ đông nêu các câu hỏi sau:

(Không có câu hỏi nào)

10. Đại hội tiến hành biểu quyết

III. Kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, BKS

➤ Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự và biểu quyết tại ĐH (%)
1.	Chu Thuyên	13.687.676	111.05%
2.	Nguyễn Việt Thắng	12.112.939	98.27%
3.	Nguyễn Văn Bằng	12.103.669	98.20%
4.	Phạm Thái Hòa	12.110.053	98.25%
5.	Dương Ngọc Hải	11.593.118	94.06%
6.	Đỗ Mạnh Hùng	12.017.643	97.50%
7.	Phan Mạnh Hà	12.017.643	97.50%

➤ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự và biểu quyết tại ĐH (%)
1.	Lê Thị Hồng Thắm	12.301.721	99.81%
2.	Đỗ Ngọc Tuyền	12.114.283	98.29%
3.	Phạm Thị Thu Hà	12.560.703	101.91%

IV. Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua

Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình còn lại (ngoại trừ Tờ trình sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động HĐQT đã được thông qua theo kết quả tại phần II – Diễn biến Đại hội) thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo hình thức bỏ phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 85, đại diện cho 12.325.589 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 85, đại diện cho 12.325.589 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình:

Nội dung 01: Thông qua báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2022, kế hoạch năm 2023

Phản biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 12.325.589 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 12.325.589 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch năm 2023

Phản biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 12.325.589 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 12.325.589 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 03. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

Phản biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 12.325.589 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 12.325.589 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 04. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch năm 2023

Phản biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 12.325.589 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 12.325.589 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 05. Thông qua tờ trình chính sách thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2021, kế hoạch năm 2022.

Phản biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 12.325.589 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 12.325.589 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

Nội dung 06: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023.

Phản biểu quyết:

- Số phiếu hợp lệ: 12.325.589 phiếu
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu
- Tỷ lệ cổ đông/đại diện cổ đông tán thành: 12.325.589 phiếu, bằng 100% số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.
- Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, bằng 0 % số cổ phần dự họp và biểu quyết.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ

Người trình bày: Bà Trần Thị Huệ Trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đại hội. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua với tỷ lệ tán thành là 100% tổng số CP dự họp và biểu quyết thông qua giới thiệu biểu quyết.

Đại hội kết thúc 12 giờ 45 phút cùng ngày.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Huệ

CHỦ TOA



CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Huyền

Số : **01/2023/NQ-ĐHĐCĐ**

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2023;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT ngày 28 tháng 04 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT tổ chức tại Chi nhánh may TDT Đại Từ - Công ty Cổ phần Đầu Tư và Phát Triển TDT, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên ngày 28 tháng 04 năm 2023 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ theo nội dung tại Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ

Điều 2. Thông qua Quy chế Hoạt động của HĐQT theo nội dung tại Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ

Điều 3. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị năm 2022 và kế hoạch 2023;
- Báo cáo của Ban Kiểm Soát;

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Chỉ tiêu	KH 2023	TH 2022	Tỷ lệ (%)
Doanh thu (tỷ đồng)	540.442	405.543	133%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	31.720	20.784	153%
Cổ tức (%)	5% - 10%	3%	

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận năm 2023:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là: 18.571.315.558 đồng
- Lợi nhuận năm trước chưa phân phối là: 2.109.488.487 đồng
- Tổng lợi nhuận được phép phân phối là: 20.680.804.045 đồng
- Phân phối lợi nhuận: 7.168.960.200 đồng

Trong đó:

* *Cổ tức: HĐQT trình ĐHCĐ thông qua việc chi trả cổ tức tỷ lệ 3% vốn điều lệ (Bằng tiền mặt) và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm chi trả.*

* *Trích quỹ đầu tư phát triển (% LNST): 0 đồng*

* *Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: (2% LNST): 371.426.311 đồng*

- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối: 13.511.843.845 đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của pháp luật.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:

Theo kế hoạch kinh doanh của năm 2023, lợi nhuận trước thuế dự kiến 31.720.000.000 đồng, Hội đồng quản trị dự kiến kế hoạch sử dụng lợi nhuận năm 2023 như sau:

* *Cổ tức: 5%-10% trên vốn điều lệ.*

* *Trích quỹ đầu tư phát triển: 0% lợi nhuận sau thuế*

* *Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế*

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn thời điểm phù hợp, cân đối nguồn của Công ty để thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2023 theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Thông qua chính sách chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022, kế hoạch năm 2023.

*** Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Thù lao năm 2022	Đề xuất thù lao năm 2023
3,5% Lợi nhuận sau thuế	3,5% Lợi nhuận sau thuế

Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty. (Chi tiết theo tờ trình số: 08/TTr-ĐHĐCĐ)

Điều 8: Thông qua danh sách thành viên HĐQT, BKS trúng cử nhiệm kỳ 2023 – 2028 như sau:

➤ Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự và biểu quyết tại ĐH (%)
1.	Chu Thuyên	13.687.676	111.05%
2.	Nguyễn Việt Thắng	12.112.939	98.27%
3.	Nguyễn Văn Bằng	12.103.669	98.20%
4.	Phạm Thái Hòa	12.110.053	98.25%
5.	Dương Ngọc Hải	11.593.118	94.06%
6.	Đỗ Mạnh Hùng	12.017.643	97.50%
7.	Phan Mạnh Hà	12.017.643	97.50%

➤ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên trúng cử:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu / Tổng số CP có quyền BQ tham dự và biểu quyết tại ĐH (%)
1.	Lê Thị Hồng Thắm	12.301.721	99.81%
2.	Đỗ Ngọc Tuyền	12.114.283	98.29%
3.	Phạm Thị Thu Hà	12.560.703	101.91%

Điều 9: Điều khoản thi hành

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban liên quan, có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023



CHỦ TỊCH HĐQT
Chu Thuyên